

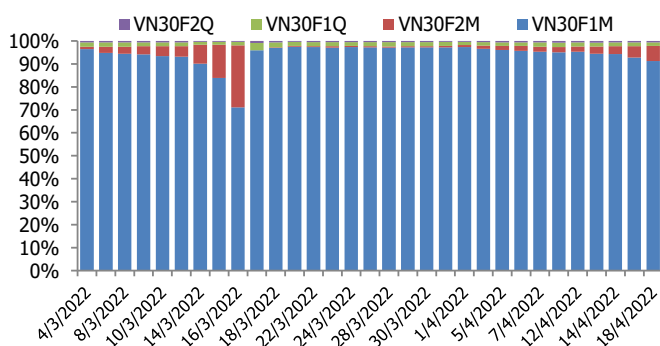
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	3	1473.10	42,750
VN30F2205	19/5/2022	31	1479.00	3,069
VN30F2209	15/9/2022	150	1478.00	745
VN30F2212	15/12/2022	241	1473.20	279

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tiếp tục điều chỉnh phiên thứ 3 liên tiếp, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 7,1 đến 19,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 25,49 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên +4,85 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên +10,75 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 198.747 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 04 với 1.642 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 2.670 hợp đồng.
- Thị trường trong nước giảm sang phiên thứ 3 liên tiếp, lùi về mức đáy ngắn hạn kể từ đầu năm dưới sức ép từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Trên sàn HOSE, có tới 87 cổ phiếu đóng cửa ở mức giá sàn, bình quân cứ 1 mã tăng lại có 3 mã giảm. Tuy nhóm bluechips là gánh nặng kéo chỉ số chung đi xuống nhưng mức giảm mạnh lại tập trung ở nhóm cổ phiếu Midcap và smallcap, cả 2 nhóm này đều đã giảm 3 tuần liên tiếp. Về kỹ thuật, sau 3 phiên giảm mạnh chỉ số VN-Index về ngưỡng hỗ trợ mạnh ở khu vực 1.425 điểm (ngưỡng hỗ trợ này mạnh bởi hội tụ đỉnh thị trường tháng 6/2021, đáy chỉ số tháng 11/2021 và tháng 1/2022, đặc biệt là đường trung bình giá MA200 ngày).
- Với 3 phiên giảm mạnh và xuyên qua các đường MA trung hạn, bên Short nhiều khả năng vẫn có cơ hội sinh lời trong phiên giao dịch sáng (19/04). Tuy nhiên, trong bối cảnh chỉ số VN30F1M đang tiệm cận vùng đáy vùng dao động kéo dài từ tháng 12/2021 (1456-1467 điểm), nếu chỉ số hồi phục trở lại từ nền giá này sẽ tạo cơ hội mở vị thế cho bên Long. Do đó, đối với chiến lược trong phiên, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1456-1467 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1450 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1485-1500 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1485;1492 và 1506 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

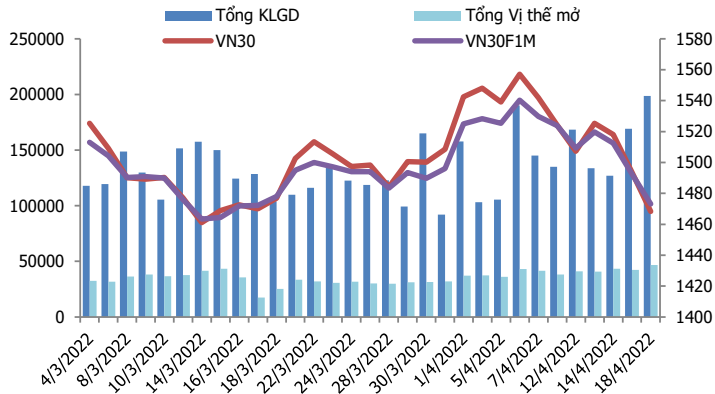
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1456-1467 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1450 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1485-1500 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1485;1492 và 1506 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

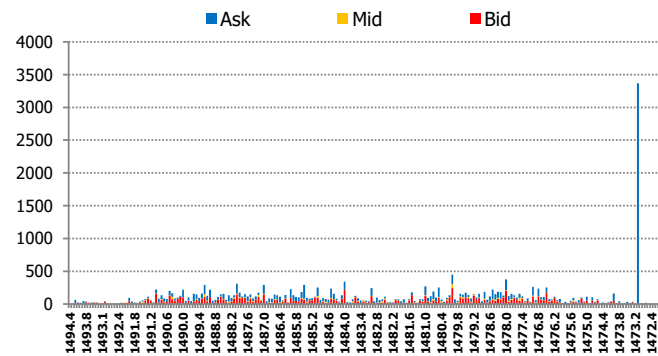
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1473.1	-1.31	195,995	17.0	42,750	8.6
VN30F2205	1479.0	-0.94	2,584	82.4	3,069	49.9
VN30F2209	1478.0	-0.82	76	-13.6	745	2.9
VN30F2212	1473.2	-0.48	92	-31.3	279	5.3
Tổng			198,747	17.5	46,843	10.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tiếp tục điều chỉnh phiên thứ 3 liên tiếp, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 7,1 đến 19,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 25,49 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 17,47% so với phiên liền trước, đạt 198.747 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 195.995 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 04 với 1.642 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 2.670 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.468,41 điểm (thấp hơn 4,69 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.469,86 điểm (-9,14 điểm), VN30F2206 là 1.476,06 điểm (-1,94 điểm) và VN30F2209 là 1.480,83 điểm (+7,63 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

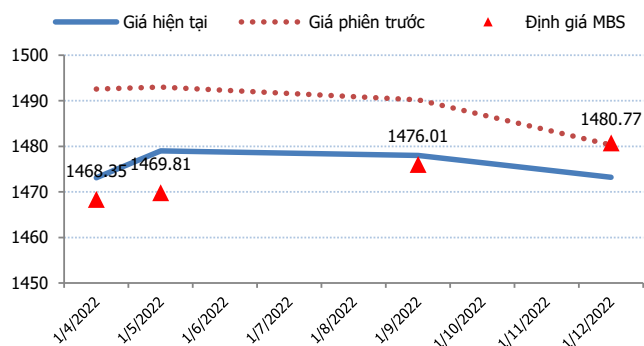
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1467-1470	1456-1460	1456-1460
Kháng cự	1480-1485	1506-1509	1540-1550

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

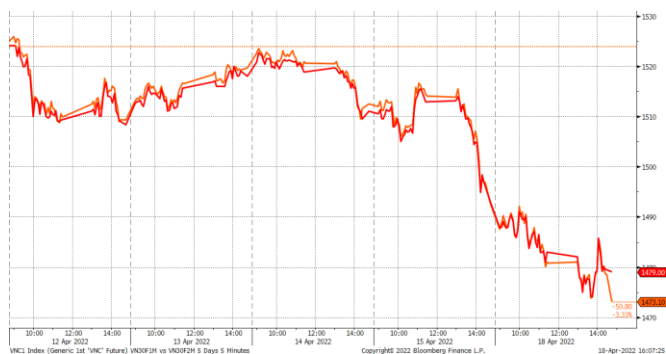


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	5.9	0.40	5.5	0.4
VN30F1Q - VN30F1M	4.9	-2.40	7.3	-1.40
VN30F1Q - VN30F2M	-1	-2.80	1.8	-1.8
VN30F2Q - VN30F1M	0.1	-12.30	12.4	-7.32
VN30F2Q - VN30F2M	-5.8	-12.70	6.9	-7.72
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.8	-9.90	5.1	-5.92

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



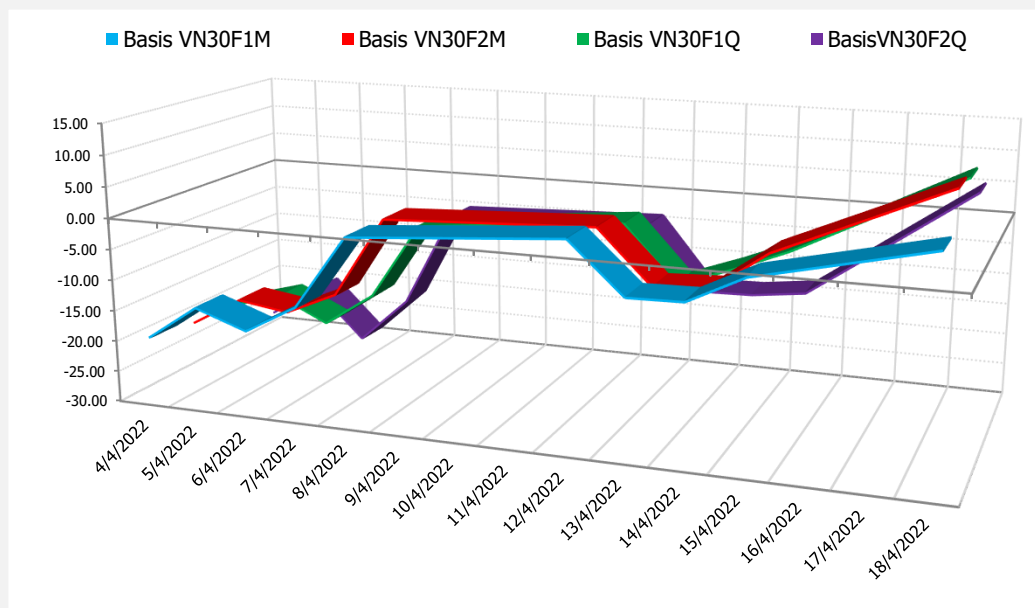
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

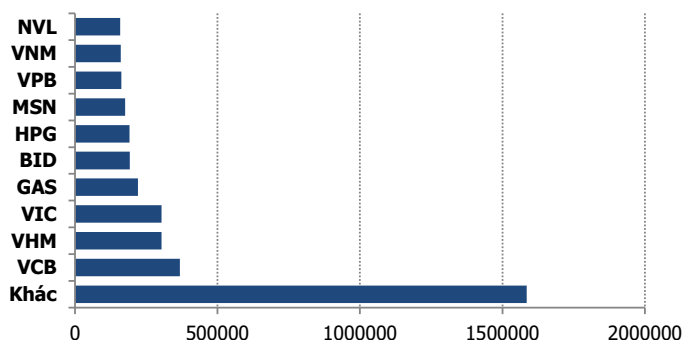
- Thị trường phái sinh tiếp tục điều chỉnh phiên thứ 3 liên tiếp, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 7,1 đến 19,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 25,49 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên +4,85 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên +10,75 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -5,8 điểm đến +5,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 5,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

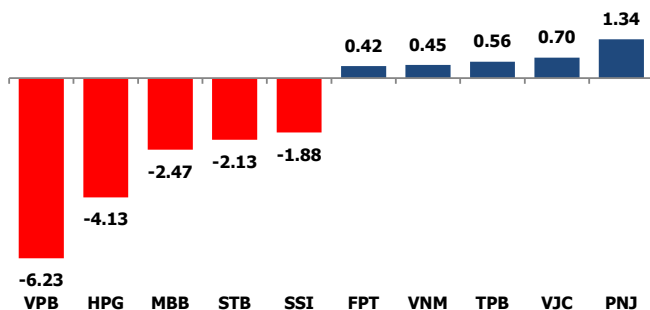


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1432.6	1468.25
Thay đổi	-25.96	-25.49
%Chg	-1.78	-1.71
YTD	-4.38	-4.39
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,678.61	3,821.65
P/E	16.62	13.71
P/B	2.52	2.62

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (9) và 2 mã đứng tham chiếu. VPB và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -6,23 điểm và -4,13 điểm; ngoài ra MBB, STB hay SSI cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 25,49 điểm (-1,71%) xuống 1.468,25 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 203,86 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 9.488 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng nhẹ với 12,11 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-107 tỷ đồng), BVH (-103 tỷ đồng), CTG (-62 tỷ đồng), MSN (-41 tỷ đồng), VHM (-37 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,432.60	(1.78)	16.62	(4.38)
Dow Jones	34,411.69	(0.11)	18.76	(5.30)
S&P500	4,391.69	(0.02)	22.62	(7.86)
Nikkei 225	26,869.12	0.26	15.15	(6.68)
Shanghai	3,195.52	(0.49)	13.49	(12.21)
DAX	14,163.85	0.62	14.49	(10.83)
Vàng	1,975.95	(0.15)		8.02
Dầu WTI	107.81	(0.37)		43.35

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 18/04/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 1)	4.0%	4.4%	4.8%
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 3)	7.5%	4.5%	5.0%
Thứ Ba - 19/04/2022			
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 3)	1.865M	1.830M	
Thứ Tư - 20/04/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 3)	0.8%		
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 3)	6.02M	5.80M	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	9.382M	0.863M	
New Zealand - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 1)	1.4%	2.0%	
Thứ Năm - 21/04/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 3)	1.8%	1.0%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 3)	7.5%	7.5%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	185K	175K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 4)	27.4	20.0	
Thứ Sáu - 22/04/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 3)	-0.3%	-0.3%	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 4)	56.9	54.4	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 4)	60.9	59.7	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	55.2		
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	62.6		
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	2.5%	2.4%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones giảm nhẹ để khởi đầu một tuần bận rộn với hàng loạt báo cáo kết quả kinh doanh được công bố trên thị trường, trong khi nhà đầu tư vẫn chú ý đến lãi suất gia tăng và giá các hàng hóa. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones lùi 39,54 điểm (-0,1%) xuống 34.411,69 điểm. Chỉ số S&P 500 hạ 0,02% xuống 4.391,69 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0,1% còn 13.332,36 điểm. Chứng khoán Mỹ trải sụt trong phiên đầy biến động ngày thứ Hai sau khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm đạt mức cao nhất kể từ cuối năm 2018, có thời điểm dao động ở mức 2,884%.
- Giá dầu đã tăng trong phiên giao dịch biến động, với dầu Brent vượt mức 113 USD/thùng, khi tình trạng gián đoạn tại Libya càng làm gia tăng lo ngại về tình trạng nguồn cung toàn cầu eo hẹp trong bối cảnh cuộc khủng hoảng ở Ukraine, lẫn áp lực giảm giá về nhu cầu suy giảm ở Trung Quốc. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1,24 USD lên 112,94 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 85 xu lên 107,80 USD/thùng.
- Giá vàng tăng lên mức cao nhất một tháng, gần mốc 2.000 USD/ounce, do lo ngại về xung đột Nga – Ukraine và áp lực lạm phát đang tăng. Vàng giao ngay tăng 0,1% lên 1.976,56 USD/ounce, sau khi tăng lên mức cao nhất kể từ ngày 11/3 tại 1.998,1 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 6 đóng cửa tăng 0,6% lên 1.986,4 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, HPG và MBB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -6,23 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.40	36,650	-4.81	5.32%	1077.382	-6.23	13.84	2.08
HPG	Metals & Mining	7.73	42,650	-3.51	4.45%	1008.438	-4.13	5.95	2.11
TCB	Banks	7.54	44,850	-1.64	3.24%	520.41	-1.85	8.71	1.71
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.57	115,500	0.43	4.04%	391.336	0.42	24.10	5.84
VIC	Real Estate Management & Development	6.11	79,500	-1.49	2.56%	236.157	-1.35	#N/A N/A	2.95
ACB	Banks	5.55	32,800	-2.24	2.44%	196.595	-1.86	9.23	1.97
MWG	Specialty Retail	5.47	160,200	0.00	1.82%	420.385	0.00	23.10	5.61
VHM	Real Estate Management & Development	5.25	69,800	-1.83	3.96%	391.965	-1.43	7.75	2.44
MSN	Food Products	5.18	124,000	-0.80	2.02%	111.185	-0.61	20.50	5.35
VNM	Food Products	4.74	77,000	0.65	1.96%	198.03	0.45	17.04	4.86
MBB	Banks	4.64	30,300	-3.50	3.81%	548.094	-2.47	9.01	1.92
NVL	Real Estate Management & Development	4.09	82,200	-2.26	2.20%	274.486	-1.39	43.02	4.53
STB	Banks	3.83	29,000	-3.65	4.14%	437.702	-2.13	15.58	1.60
VCB	Banks	2.98	77,700	-3.12	3.35%	97.368	-1.41	16.78	3.37
VJC	Airlines	2.76	138,300	1.77	2.96%	106.353	0.70	60.91	4.43
HDB	Banks	2.67	26,000	-1.14	4.30%	94.657	-0.45	8.56	1.78
TPB	Banks	2.65	37,900	1.47	3.51%	118.504	0.56	11.47	2.31
SSI	Capital Markets	1.92	37,500	-6.25	7.53%	626.78	-1.88	17.26	2.73
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.76	123,500	5.47	4.91%	298.807	1.34	27.29	4.67
VRE	Real Estate Management & Development	1.64	31,350	-0.48	2.40%	110.828	-0.12	54.19	2.33
CTG	Banks	1.55	29,200	-5.81	5.82%	251.8	-1.40	9.96	1.51
KDH	Real Estate Management & Development	1.52	49,300	-0.40	1.74%	58.441	-0.09	27.68	3.11
PDR	Capital Markets	1.28	87,800	1.39	3.77%	248.19	0.26	23.54	6.13
SAB	Food Products	0.88	170,000	0.83	2.98%	133.17	0.11	29.73	5.14
GAS	Gas Utilities	0.81	115,300	0.17	3.24%	98.27	0.02	26.32	4.32
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.63	14,500	-1.36	4.51%	160.101	-0.13	18.89	1.19
BID	Banks	0.57	37,950	-3.44	5.03%	108.655	-0.30	18.21	2.31
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	52,900	-3.29	4.91%	107.261	-0.25	22.57	2.68
GVR	Real Estate Management & Development	0.43	36,800	2.22	4.35%	219.333	0.14	35.40	3.07
BVH	Beverages	0.37	66,800	0.00	3.01%	258.882	0.00	26.16	2.34

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn